Ông Hidayatullah khẽ hắng giọng. “Xin lỗi, ông Sharma, chẳng phải chúng ta đang thay thế một điều xấu bằng một điều xấu khác hay sao? Tôi muốn nói, bằng chứng nào cho thấy thằng bé này sinh ra đã là người Hindu? Nó có thể là người đạo Hồi, các ông biết đấy. Tại sao lại không thể gọi nó là Mohammad nhỉ?”

Trong ba mươi phút tiếp theo ông Sharma và ông Hidayatullah tranh luận về những điều hay tương ứng với cái tên Ram và Mohammad. Cuối cùng, Cha Timothy đành đầu hàng. “Này, nếu việc đổi tên có thể khiến đám người đó không quấy rầy tôi, thì tôi sẽ làm. Các ông nghĩ sao nếu tôi chấp nhận cả hai sự gợi ý của các ông và đổi tên đứa bé thành Ram Mohammad Thomas? Cái tên đó sẽ làm hài lòng tất cả mọi người.” Thật may cho tôi, ngày hôm đó ông Singh đã không đến.

Cha Timothy cao, trắng trẻo, rõ ràng đang ở độ tuổi trung niên. Ông có một ngôi nhà lớn nằm trong khuôn viên nhà thờ với một khu vườn rộng đầy cây ăn quả. Trong sáu năm sau đó, ông trở thành cha, mẹ, ông chủ, thầy giáo và linh mục của tôi, tất cả trong một. Nếu trong cuộc đời tôi có gì đó gần giống như là hạnh phúc, thì đó chính là quãng thời gian tôi ở với ông.

Cha Timothy sinh ra ở miền Bắc nước Anh, một nơi được gọi là York, nhưng ông định cư ở Ấn Độ đã nhiều năm. Nhờ ông mà tôi biết đọc và biết nói thứ tiếng Anh chuẩn. Ông dạy tôi những chuyện kể của Mẹ Ngỗng và các bài hát ru. Tôi thường ngâm nga bài “Ngôi sao nhỏ lấp lánh, lấp lánh” và “Baa, baa, chú cừu đen” bằng cái giọng lạc điệu kinh khủng, góp phần, theo tôi nghĩ, mang đến cho Cha Timothy một sự giải trí thú vị giữa bộn bề công việc của một vị linh mục.

Sống trong địa phận nhà thờ, tôi cảm thấy mình là một phần của một gia đình lớn. Ngoài Cha Timothy, trong nhà còn có người lão bộc trung thành Joseph, và bà Gonzalves, người hầu gái, cũng sống ngay gần đó. Lại còn cả một đám trẻ đường phố là con của những người thợ hàn ống nước, thợ chữa giày, người quét dọn, thợ giặt, những người vốn sống ngay gần đó và không hề ngần ngại khi sử dụng đất đai của nhà thờ để chơi cricket và chơi bóng đá. Cha Timothy kể cho tôi biết về cuộc đời của Chúa Jesus, về Adam và Eva, còn gia đình mở rộng đó mang đến cho tôi những kiến thức cơ bản về các tôn giáo khác. Tôi được biết về Mahabharata và kinh Koran. Tôi được biết về cuộc trốn chạy từ Mecca đến Medina của Nhà Tiên tri Mohammed và về chuyện đốt xứ Lanka. Bethlehem và Ayodhya, thánh Peter và lễ hội hành hương tới thánh địa Mecca, tất cả trở thành một phần trong quá trình trưởng thành của tôi.

Mặc dầu vậy, điều đó không có nghĩa rằng tôi là một đứa trẻ sùng đạo đặc biệt. Tôi cũng giống như bất cứ đứa trẻ nào khác với ba mối bận tâm chính: ăn, ngủ và chơi. Tôi dành nhiều buổi chiều chơi với những đứa trẻ hàng xóm cùng trang lứa, đuổi chim bắt bướm trong vườn của Cha Timothy. Trong khi người lão bộc già Joseph quét bụi cho những món đồ cổ trong phòng ăn, tôi lẻn ra ngoài, cố giật mấy quả xoài chín dưới con mắt cảnh giác của người làm vườn. Nếu bị bắt quả tang, tôi xỉ vả ông ta một thôi một hồi bằng tiếng Hindu. Tôi thường nhảy nhót thỏa thích trong cơn mưa mùa, cố bắt những con cá nhỏ trong các vũng nước mưa đục ngầu để rồi ho hắng và hắt hơi khiến Cha Timothy hoảng hồn. Tôi thường chơi bóng đá với bọn trẻ đường phố, về nhà với những vết trầy xước và bầm tím, để rồi khóc ti tỉ suốt đêm.

Cha Timothy sống một cuộc sống tích cực. Cha đi dạo hàng sáng, chơi golf, bóng rổ, tennis, đọc sách ngấu nghiến và mỗi năm dành ba kỳ nghỉ để về thăm người mẹ già ở Anh. Ông cũng là một người chơi violon điêu luyện. Hầu như tối nào ông cũng ngồi trong khu vườn dưới ánh trăng chơi những giai điệu sâu lắng nhất mà bạn có thể tưởng tượng được. Và trong mùa mưa, cứ mỗi đêm trời đổ mưa, tôi lại nghĩ rằng trời nghe được những giai điệu buồn của ông mà khóc.

Tôi thích vào nhà thờ. Đó là một tòa nhà cổ xây năm 1878 với những ô cửa sổ bằng kính màu và mái nhà bằng gỗ trông rất đẹp mắt. Bàn thờ được chạm trổ rất đẹp. Phía trên bàn thờ là cây thánh giá lớn có các chữ cái INRI. Có tượng Nữ Thánh Đồng Trinh, tượng Chúa Hài Đồng và tượng của nhiều vị thánh khác. Các hàng ghế trong nhà thờ được làm bằng gỗ tếch, nhưng chúng chỉ được lấp đầy vào ngày Chủ nhật. Cha Timothy thực hiện một bài thuyết giáo dài trên bục giảng kinh, còn tôi ngủ gà ngủ gật trong suốt thời gian đó, chỉ tỉnh dậy khi Cha ban cho mọi người nước thánh và rượu vang. Tôi cũng thích nghe tiếng đàn organ và dàn đồng ca. Tôi thích những quả trứng Phục sinh và cây thông Noel, những thứ mà, tiếc thay, mỗi năm chỉ xuất hiện một lần, thích những đám cưới tại nhà thờ, vốn được tổ chức vào tất cả các mùa. Tôi thường chờ Cha Timothy nói, “Và bây giờ con có thể hôn cô dâu.” Tôi luôn là người đầu tiên tung hoa giấy.

Quan hệ của tôi và Cha Timothy chưa bao giờ được định nghĩa một cách chính xác. Tôi chưa bao giờ xác định được một cách rõ ràng tôi là người hầu hay là con trai, là kẻ ăn bám hay người được cưng chiều. Vậy nên trong những năm đầu đời, tôi sống trong ảo tưởng hạnh phúc rằng Cha Timothy là cha đẻ của mình. Nhưng dần dần tôi hiểu ra có gì đó không ổn. Bởi một điều rằng, tất cả những người đi lễ sáng Chủ nhật đều gọi ông là Cha và tôi lấy làm ngạc nhiên rằng sao ông là cha của nhiều người đến thế, sao tôi có nhiều anh chị đến thế, mà tất cả đều lớn hơn tôi nhiều. Tôi cũng cảm thấy khó hiểu trước cái thực tế ông thì trắng mà tôi lại không. Vậy nên một hôm tôi hỏi ông và ông đã đập tan cái thế giới ảo tưởng mà tôi vẫn sống trong đó từ trước cho tới lúc bấy giờ. Một cách dịu dàng hết mức, ông giải thích cho tôi hiểu rằng tôi là một đứa trẻ mồ côi bị mẹ bỏ trong cái thùng quyên quần áo cũ của trung tâm trẻ mồ côi thuộc nhà thờ St Mary, và rằng đó là lý do ông trắng mà tôi thì không. Đó là lần đầu tiên tôi hiểu được sự khác biệt giữa cha và Cha. Và đêm đó, lần đầu tiên, nước mắt tôi rơi không phải vì nỗi đau thể xác.

Ngay khi hiểu ra mình không có quan hệ huyết thống với Cha Timothy và được sống trong nhà thờ chỉ nhờ lòng tốt của ông, tôi kiên quyết đền đáp, ít nhất một phần, cái ơn mà tôi nợ ông. Tôi bắt đầu làm những việc vặt cho ông, chẳng hạn mang quần áo từ rổ đựng đồ giặt tới máy giặt. Ngồi trước máy giặt, nhìn cái lồng giặt quay tròn, quay tròn và tự hỏi không biết làm thế nào mà quần áo khi ra khỏi máy giặt lại sạch một cách kỳ diệu đến thế. Có hôm tôi còn cho cả những cuốn sách bụi bặm vào trong máy giặt. Rửa bát đĩa ở bồn rửa trong bếp. Đánh vỡ những chiếc đĩa sứ đẹp. Thái rau. Có lần suýt chặt đứt cả ngón tay.

Cha Timothy giới thiệu tôi với nhiều giáo dân của ông. Tôi đã gặp bà Benedict, bà cụ ngày nào cũng đều đặn đi lễ mixa, ngay cả khi trời mưa hay mưa đá, cho tới một hôm bà bị trượt ngã trên vỉa hè và chết vì bệnh viêm phổi. Tôi đã dự đám cưới của Jessica, người khóc nhiều đến nỗi khiến cha mình lên cơn đau tim. Có lần tôi được đưa tới dự bữa trà mặn tại nhà đại tá Waugh, Tùy viên Quốc phòng Australia tại Delhi, người dường như nói chuyện với Cha Timothy hoàn toàn bằng tiếng nước ngoài. Tôi đã tham gia một chuyến câu cá với ông Lawrence, ông này chẳng câu được con cá nào liền mua một con cá hồi to từ chợ cá để lừa dối vợ mình.

Tất cả những người tôi đã gặp không có gì ngoài những lời ca ngợi dành cho Cha Timothy. Họ nói ông là vị cha xứ tốt nhất mà giáo khu này từng có. Tôi đã thấy ông an ủi thân nhân của người chết, chăm sóc người ốm, cho người nghèo vay tiền, thậm chí ăn cơm cùng những người hủi. Ông có một nụ cười trên khuôn mặt dành cho từng thành viên của giáo khu, có giải pháp cho mọi vấn đề, và một câu trích từ kinh thánh cho mọi dịp - chào đời, lễ rửa tội, lễ kiên tín, lễ ban thánh thể đầu tiên, kết hôn hoặc từ trần.

Hôm nay là ngày Chủ nhật và nhà thờ chật kín người đến dự lễ mixa. Nhưng hôm nay Cha Timothy không đứng một mình phía sau bàn thờ. Bên cạnh ông có một người nữa, cũng mặc áo thầy tu và đeo dải cổ áo màu trắng. Ông ta trông giống võ sĩ quyền Anh hơn là linh mục. Cha Timothy giới thiệu ông ta. “... Và chúng ta rất vui mừng đón chào Cha John Nhỏ, người đã gia nhập nhà thờ St Joseph với vai trò linh mục phụ tá. Như các vị có thể thấy, Cha John trẻ hơn tôi nhiều, và mặc dầu mới chỉ được phong chức ba năm trước nhưng Cha là người giàu kinh nghiệm. Tôi chắc chắn ông ấy có thể hiểu rõ hơn các tín đồ trẻ tuổi, những người mà, như tôi biết, thường gọi tôi sau lưng là ‘ông già cổ hủ’.” Giáo đoàn cười khúc khích.

Tối đó, Cha Timothy mời Cha John ăn tối. Theo đúng bổn phận thì Joseph là người phục vụ họ, nhưng vì hăng hái muốn gây ấn tượng với Cha Timothy, tôi đã bê một bát xúp đầy từ bếp và loạng choạng bước về phía bàn ăn. Đúng như những gì người ta có thể trông đợi ở một đứa trẻ bảy tuổi không được rèn luyện, thay vì đặt bát xúp lên bàn, tôi đánh đổ nguyên cả bát vào người Cha John. Ông ta đứng phắt dậy, và lời đầu tiên thoát ra khỏi miệng ông ta là “Mẹ kiếp!” Cha Timothy nhướn mày lên, nhưng ông không nói gì.

Ba ngày sau Cha Timothy đi nghỉ ở Anh, để lại nhà thờ, và tôi, cho Cha John cai quản. Hai ngày sau tôi gặp ông ta khi ông ta đang bước xuống từ dãy cầu thang trong nhà thờ.

“Chào Cha,” tôi nói một cách lịch sự.

Cha John nhìn tôi vẻ khinh bỉ. “Mi chính là thằng nhỏ mồ côi ngu đần hôm trước đã đổ xúp vào người ta! Trong lúc Cha Timothy đi vắng, tốt hơn mi nên cư xử cho phải phép. Ta sẽ theo dõi mi thật sát sao đấy.”

Joseph bảo tôi mang một ly sữa tới phòng Cha John. Ông ta đang xem phim chiếu trên vô tuyến. Ông ta mời tôi vào. “Vào đi, Thomas. Mi có muốn xem bộ phim này với ta không?” Tôi nhìn lên màn hình. Đó là một bộ phim Anh - nói về các linh mục, tôi nghĩ vậy, bởi vì tôi thấy một linh mục mặc áo thầy tu màu đen đang nói chuyện với một linh mục mặc áo thầy tu màu trắng. Tôi nhẹ cả người khi thấy Cha John thích xem những bộ phim tôn giáo có nội dung lành mạnh. Nhưng cảnh tiếp theo khiến sống lưng tôi ớn lạnh, bởi vì nó chiếu cảnh một đứa con gái, trạc tuổi tôi, đang ngồi trên giường. Có vẻ như nó không phải một đứa con gái bình thường, vì vẻ mặt nó rất ngộ và mắt nó lia láo nhìn khắp xung quanh. Vị linh mục mặc áo đen bước vào phòng nó với một cây thánh giá trên tay. Ông ta chĩa cây thánh giá về phía đứa con gái và nó bắt đầu tuôn ra thứ ngôn ngữ tục tĩu nhất mà tôi từng nghe, và nó nói bằng cái giọng khàn khàn của một người đàn ông trưởng thành. Tôi lấy ngón tay bịt tai, vì Cha Timothy đã dạy tôi không nên nghe những lời tục tĩu như vậy. Bỗng nhiên đứa con gái ngừng nói. Nó bắt đầu cười khanh khách như một con điên. Sau đó nó mở miệng và một thứ chất lỏng màu xanh lá cây nhớp nháp được phun ra từ miệng nó nhằm vào người vị linh mục như dòng nước phun ra từ vòi tưới cây. Tôi cảm thấy buồn nôn. Tôi không thể xem thêm được nữa và chạy về phòng mình. Tôi nghe thấy Cha John cười ré lên. “Quay lại đây, thằng nhóc mồ côi ngu đần, đó chỉ là phim thôi mà,” ông ta gọi.

Đêm đó tôi mơ thấy ác mộng.

Ba ngày sau tôi đi chợ với Joseph. Chúng tôi mua thịt, trứng, rau và bột. Chiều muộn hôm đó, trên đường quay trở về nhà thờ, tôi nghe thấy tiếng xe gắn máy ở phía sau. Tôi chưa kịp ngoái lại nhìn thì người lái xe gắn máy đã ở ngay sát chúng tôi. Ông ta phát vào đầu tôi rồi phóng vù đi, làm bụi cuộn lên mù mịt. Tôi chỉ kịp nhìn thấy phía sau ông ta. Ông ta có vẻ là người to béo, mặc áo khoác da và quần bó màu đen, đèo một người đàn ông ăn mặc y hệt như thế ở đằng sau. Tôi không biết tại sao người lái xe gắn máy đó lại đánh vào đầu tôi. Tôi không hề nghĩ người đó lại là Cha John. Suy cho cùng, tôi chỉ là một thằng nhóc mồ côi ngu đần mà thôi.

Một tuần sau tôi phải chuyển một số bức thư cho Cha John, nhưng lúc đó ông ta đang tắm. “Cứ để thư ở bàn,” ông ta quát vọng ra từ phòng tắm. Khi sắp ra khỏi phòng, tôi chợt nhìn thấy thứ gì đó thò ra từ dưới tấm đệm của ông ta. Tôi nhìn kỹ hơn. Đó là một cuốn tạp chí. Tôi kéo nó ra. Rồi tôi phát hiện ra một tập tạp chí ở dưới đệm. Chúng không dày nhưng đều có bìa bóng loáng trông khá đẹp. Chúng có những cái tên lạ lùng như Cuộc diễu hành vui vẻ, Ra ngoài và Sức mạnh vui vẻ(3). Nhưng những người đàn ông trên bìa tạp chí trông không có vẻ hạnh phúc và vui vẻ cho lắm. Tất cả bọn họ đều lông lá và trần truồng. Tôi vội để những cuốn tạp chí đó xuống dưới tấm đệm như cũ. Tôi sắp rời khỏi phòng thì Cha John từ phòng tắm bước ra. Ông ta quấn một chiếc khăn tắm quanh thắt lưng. Nhưng ngực ông ta chằng chịt những hình xăm kỳ lạ bằng mực đen và trên hai cánh tay ông ta có hình những con rắn. “Mày làm gì ở đây hả?” ông ta mắng tôi. “Cút ngay!”

Tôi không biết tại sao Cha John lại có những hình vẽ kỳ lạ đó trên người và tại sao ông ta lại giấu những cuốn tạp chí đó dưới đệm. Tôi chỉ là một thằng nhóc mồ côi đần độn.

Tôi thường nhìn thấy những người đàn ông trẻ trông khá lạ tới nhà thờ vào buổi tối và tìm đến phòng của Cha John. Khách khứa cũng từng đến gặp Cha Timothy, đôi khi vào những giờ khuya khoắt, nhưng họ chưa bao giờ đến bằng xe mô tô, mặc áo khoác da và đeo những sợi dây chuyền to tướng. Tôi quyết định bám theo một người khách đến phòng Cha John. Anh ta gõ cửa, bước vào trong phòng và Cha John đóng cửa lại. Tôi nhòm qua lỗ khóa nhỏ. Tôi biết mình đang làm một việc xấu, nhưng tôi không đừng được vì tò mò. Qua lỗ khóa tôi nhìn thấy Cha John và người thanh niên mặc áo da kia đang ngồi trên giường. Cha John mở ngăn kéo và lấy ra một cái túi ni lông đựng thứ bột trắng gì đó. Ông ta rắc một lớp bột mỏng lên mu bàn tay trái. Rồi ông ta làm y như thế lên bàn tay trái của người bạn. Cả hai cúi mặt xuống chỗ bột và hít vào thật sâu. Chỗ bột trắng đó dường như biến vào trong mũi họ. Cha John cười phá lên như đứa con gái điên trong phim. Bạn ông ta nói, “Thứ này tốt đấy, ông bạn! Cách này quá tốt đối với một linh mục. Làm thế nào mà lúc đầu ông có thể vào được cái nhà thờ chết tiệt này thế?”

Cha John lại cười. “Tôi thích bộ này,” ông ta nói và đứng dậy khỏi giường. “Làm đi,” ông ta nói với bạn mình và đưa tay ra. Tôi vội rút lui.

Tôi không biết tại sao Cha John lại hít thứ bột trắng mịn đó vào mũi. Nhưng khi đó tôi cũng chỉ là một thằng nhóc mồ côi ngu đần mà thôi.

Cha Timothy cuối cùng cũng trở về sau kỳ nghỉ ở Anh và tôi vui mừng được gặp lại ông. Tôi gần như chắc chắn ông đã nghe được nhiều lời phàn nàn về Cha John, bởi vì chỉ hai ngày sau khi ông trở về họ đã tranh luận gay gắt trong thư phòng. Cha John lao ra khỏi phòng trong cơn giận dữ.

Lễ Phục sinh đã kết thúc. Tất cả những quả trứng Phục sinh của tôi đã bị ăn hết. Và bà Gonzalves, bà giúp việc, đang cười thầm.

“Có chuyện gì vậy, bà Gonzalves?” tôi hỏi bà.

“Cậu không biết à?” bà ấy thì thầm vẻ bí mật. “Joseph bắt gặp Cha John ở trong nhà thờ cùng với một người đàn ông khác. Nhưng chớ nói với ai nhé, và đừng có hở ra một lời nào với Cha Timothy, nếu không sẽ có rắc rối lớn đấy.”

Tôi không hiểu. Cha John ở cùng một người đàn ông khác trong nhà thờ thì có gì không ổn chứ? Cha Timothy lúc nào chẳng ở cùng với những người đàn ông khác trong nhà thờ. Chẳng hạn như khi ông nghe xưng tội.

Hôm nay, lần đầu tiên, tôi ở trong phòng xưng tội.

“Nào, con trai của ta, con đến để nói với ta điều gì?” Cha Timothy hỏi.

“Là con đây, thưa Cha.”

Cha Timothy suýt nhảy ra khỏi ghế của mình. “Con làm gì ở đây, Thomas? Chẳng phải ta đã bảo con rằng đây không phải chuyện đùa sao?”

“Con đến để xưng tội, thưa Cha. Con có tội.”

“Thật ư?” Cha Timothy dịu đi. “Con đã làm gì sai?”

“Con đã lén nhìn vào phòng Cha John qua lỗ khóa. Và con đã nhìn những thứ của ông ấy mà không được ông ấy cho phép.”

“Được rồi, con trai. Ta không nghĩ ta muốn nghe kể về chuyện đó.”

“Không, Cha nhất định phải nghe, thưa Cha,” tôi nói và bắt đầu kể cho ông nghe về những cuốn tạp chí để dưới đệm, những hình xăm trên người, những vị khách mặc áo da đến vào ban đêm, và chuyện ông ta hít thứ bột mịn đó.

Tối hôm ấy trong thư phòng diễn ra một cuộc tranh cãi kịch liệt hơn bao giờ hết giữa hai vị linh mục. Tôi ở ngoài cửa lắng nghe. Có nhiều tiếng quát tháo. Cha Timothy kết thúc cuộc tranh cãi bằng việc dọa tố cáo Cha John với giám mục. “Tôi là một linh mục,” ông nói. “Và là một linh mục, ông phải mang trên người một gánh nặng lớn lao. Nếu không thể làm được điều đó thì ông hãy quay trở lại trường dòng đi.”

Sáng nay một khách du lịch ba lô người Anh nhân dịp qua Delhi đã ghé vào nhà thờ và Cha Timothy phát hiện ra anh ấy cũng là người xứ York. Vậy là ông đưa anh ấy về nhà và cho phép ở lại đó ít ngày. Ông giới thiệu anh ấy với tôi, “Ian, hãy gặp Thomas, người sống cùng chúng ta ở đây. Thomas, đây là Ian. Con có biết cậu ấy cũng là người xứ York không? Con luôn hỏi ta về quê hương của ta; giờ con có thể hỏi cậu ấy.”

Tôi thích Ian. Anh ấy khoảng mười lăm mười sáu tuổi. Anh ấy có nước da trắng trẻo, đôi mắt xanh và mái tóc vàng hoe. Anh ấy cho tôi xem những tấm ảnh chụp thành phố York. Tôi nhìn thấy một nhà thờ lớn. “Nó được gọi là Thánh đường York,” anh ấy nói. Anh ấy cho tôi xem ảnh chụp những khu vườn, các bảo tàng và công viên.

“Anh đã gặp mẹ của Cha Timothy chưa? Bà ấy cũng sống ở York đấy,” tôi hỏi anh ấy.

“Chưa. Nhưng khi nào trở về tôi sẽ gặp, vì giờ tôi đã có địa chỉ của bà ấy rồi.”

“Thế còn mẹ anh thì sao? Bà ấy cũng sống ở York chứ?”

“Bà ấy đã từng sống ở đó. Nhưng bà chết cách đây mười năm rồi. Một người lái xe mô tô đã đâm vào bà ấy.” Anh lấy một tấm ảnh của mẹ mình từ trong ví ra và đưa cho tôi xem. Bà ấy có nước da trắng, đôi mắt xanh và mái tóc vàng hoe.

“Vậy tại sao anh đến Ấn Độ?” tôi hỏi anh.

“Để gặp bố tôi.”

“Bố anh làm nghề gì?”

Ian ngập ngừng một lúc. “Bố tôi dạy học tại một trường Công giáo ở Dehradun.”

“Sao anh không sống ở Dehradun luôn?”

“Bởi vì tôi đang học ở York.”

“Vậy tại sao bố anh không sống cùng anh ở York?”

“Có nhiều lý do. Nhưng cứ ba năm ông ấy lại về thăm tôi một lần. Lần này tôi quyết định đến Ấn Độ thăm ông ấy.”

“Anh có yêu bố không?”

“Có, yêu nhiều lắm.”

“Anh có mong ước bố anh sống với anh mãi mãi không?”

“Có. Thế còn bố cậu thì sao? Ông ấy làm nghề gì?”

“Em không có bố. Em là một thằng nhóc mồ côi ngu đần.”

Ba ngày sau, Cha Timothy mời Cha John đến ăn tối với Ian. Họ ăn uống trò chuyện tới khuya và Cha Timothy thậm chí còn chơi violon nữa. Quá nửa đêm một chút, Cha John ra về, nhưng Cha Timothy và Ian thì vẫn tiếp tục nói chuyện với nhau. Tôi nằm trên giường, lắng nghe tiếng cười vọng tới qua ô cửa sổ mở. Tôi khó ngủ.

Đêm đó trăng sáng và gió thổi mạnh. Những cây khuynh diệp trong khuôn viên nhà thờ đung đưa, những cánh lá xào xạc trong gió. Tôi buồn đi vệ sinh nên trở dậy. Trên đường đến phòng vệ sinh, tôi nhìn thấy ánh đèn trong phòng Cha John. Tôi cũng nghe thấy những tiếng động trong đó. Tôi rón rén đi tới cửa phòng. Cửa đóng, vì vậy tôi nhìn qua lỗ khóa. Những gì tôi nhìn thấy trong đó thật đáng sợ. Ian bị đè xuống bàn và Cha John đang cưỡi trên người anh ấy. Xà rông của ông ta tụt xuống tận chân. Tôi bối rối tột độ. Có thể tôi đúng là một thằng nhóc mồ côi ngu đần, nhưng tôi biết có gì đó không ổn. Tôi chạy tới chỗ Cha Timothy lúc này vẫn đang say ngủ. “Dậy đi, Cha ơi! Cha John đang làm chuyện tồi tệ với Ian!” tôi kêu lên.

“Với ai? Với Ian ư?” Cha Timothy tỉnh ngay lập tức. Cả hai chúng tôi chạy tới phòng Cha John và Cha Timothy xộc vào trong. Ông nhìn thấy những gì tôi đã thấy. Mặt ông tái nhợt đến nỗi tôi nghĩ ông sắp ngất đến nơi. Ông bám lấy cánh cửa để khỏi khuỵu xuống. Rồi mặt ông đỏ bừng vì giận dữ. Ông gần như sùi cả bọt mép. Tôi hoảng sợ. Trước đây tôi chưa bao giờ thấy ông giận dữ đến thế. “Ian, về phòng đi,” ông quát. “Cả con nữa, Thomas.”

Tôi làm như ông bảo, thậm chí còn thấy hoang mang hơn cả lúc trước.

Sáng hôm sau tôi bị đánh thức từ sớm bởi hai tiếng súng từ phía nhà thờ vọng tới. Ngay lập tức, tôi cảm thấy có chuyện chẳng lành. Tôi chạy tới nhà thờ và chứng kiến một cảnh tượng khiến tôi rúng động tận tâm can. Cha Timothy nằm trong một vũng máu gần bàn thờ, ngay phía dưới tượng Chúa Jesus bị đóng đinh câu rút. Ông mặc áo thầy tu, trông như thể đang quỳ cầu nguyện. Cách chỗ ông chừng mười bước chân, thi thể của Cha John nằm đó, máu me be bét. Có vẻ như đầu ông ta bị vỡ, vài mẩu óc dính trên những chiếc ghế dài. Ông ta mặc áo da. Trên cánh tay ông ta có hình những con rắn đen. Tay phải ông ta nắm chặt một khẩu súng ngắn.

Tôi nhìn cảnh tượng đó, cảm thấy hơi thở của mình nghẹt lại trong cổ. Tôi thét lên. Đó là một tiếng thét xé tai, tựa như một viên đạn phá tan sự tĩnh lặng của buổi sáng. Nó làm mấy con quạ đậu trên những cây khuynh diệp hoảng sợ bay đi. Nó khiến Joseph đang lau đồ trang trí trong phòng ăn phải dừng lại nghe ngóng. Nó thúc ép bà Gonzalves phải tắm vội tắm vàng. Và nó đánh thức Ian, khiến anh ấy chạy vội vào trong nhà thờ.

Tôi gục xuống người Cha Timothy khóc như một đứa trẻ tám tuổi khóc khi nó mất đi tất cả mọi thứ trong đời. Ian đến ngồi xuống bên tôi. Anh ấy nhìn thi thể của Cha Timothy và cũng òa khóc. Chúng tôi nắm tay nhau cùng khóc suốt gần ba tiếng đồng hồ, cứ thế khóc thậm chí sau khi chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy của cảnh sát tới, thậm chí sau khi người bác sĩ mặc áo choàng trắng cùng xe cứu thương tới, thậm chí sau khi họ phủ vải trắng lên các thi thể, thậm chí sau khi họ khênh những thi hài ấy lên xe cứu thương, thậm chí sau khi Joseph và bà Gonzalves đưa chúng tôi về nhà và cố hết sức an ủi chúng tôi.

Sau đó, rất lâu sau đó, Ian hỏi tôi, “Tại sao em lại khóc nhiều như thế, Thomas?”

“Bởi vì ngày hôm nay em thực sự trở thành một đứa trẻ mồ côi rồi,” tôi trả lời. “Ông ấy là cha em. Cũng giống như ông ấy là Cha của tất cả những người đến nhà thờ này. Nhưng tại sao anh khóc? Anh khóc bởi vì những gì anh đã làm với Cha John ư?”

“Không, anh khóc vì anh cũng đã mất tất cả. Anh cũng đã trở thành một đứa trẻ mồ côi như em.”

“Nhưng cha anh còn sống kia mà. Ông ấy ở Dehradun mà,” tôi kêu lên.

“Không. Đó là một lời nói dối.” Anh ấy lại bắt đầu nức nở. “Giờ anh có thể cho em biết sự thật. Cha Timothy Francis có thể là Cha của em, nhưng ông ấy là cha anh.”

Vẻ mặt Smita đượm buồn. “Đúng là một câu chuyện thương tâm,” cô ấy nói. “Giờ tôi đã hiểu Cha Timothy muốn nói gì khi ông ấy đề cập đến gánh nặng của một linh mục. Thật ngạc nhiên rằng trong từng ấy năm ông ấy đã sống một cuộc đời kép, vừa là linh mục vừa là một người đàn ông đã bí mật có vợ có con. Vậy cuối cùng chuyện gì đã xảy ra với Ian?”

“Tôi không biết. Anh ấy trở về Anh. Với một ông chú, tôi nghĩ vậy.”

“Còn cậu?”

“Tôi bị đưa vào Trung tâm giáo dưỡng dành cho trẻ vị thành niên.”

“Tôi hiểu rồi. Giờ hãy cho tôi biết về câu hỏi thứ hai nào,” Smita nói và nhấn nút “Play” trên chiếc điều khiển từ xa.

Chúng tôi vẫn đang trong khoảng thời gian nghỉ giải lao dành cho quảng cáo.

Prem Kumar rướn người về phía trước và nói thầm với tôi, “Để tôi nói cho cậu biết câu hỏi tiếp theo là gì. Tôi sẽ hỏi cậu FBI là chữ viết tắt của cái gì. Cậu đã bao giờ nghe nói về tổ chức này chưa?”

“Chưa.” Tôi lắc đầu.

Anh ta nhăn mặt. “Tôi biết mà. Này, chúng tôi muốn cậu giành thêm một ít tiền nữa. Tôi có thể thay câu hỏi này bằng một câu hỏi khác. Mau nói cho tôi biết có chữ viết tắt nào quen thuộc đối với cậu không?”

Tôi nghĩ một lát rồi trả lời. “Tôi không biết về FBI nhưng tôi biết INRI.”

“Đó là gì vậy?”

“Nó được viết trên đỉnh cây thánh giá.”

“Ồ! Được rồi, để tôi kiểm tra ngân hàng dữ liệu của mình đã.”

Giờ giải lao đã hết. Nhạc hiệu nổi lên.

Prem Kumar quay sang tôi. “Anh Ram Mohammad Thomas, tôi thật tò mò về tôn giáo của anh. Trong tên của anh dường như bao hàm mọi tôn giáo. Hãy cho tôi biết, anh đi đâu để cầu nguyện?”

“Người ta cứ nhất thiết phải đến một ngôi đền, một nhà thờ hay một thánh đường để cầu nguyện sao? Tôi tin vào những gì Kabir nói. Hari ở phía Đông, Allah ở phía Tây. Hãy nhìn vào trái tim của bạn và trong đó bạn có thể tìm thấy cả Ram lẫn Karim.”

“Anh nói rất hay, anh Thomas ạ. Có vẻ như anh là một người thông thạo mọi tôn giáo. Nếu như vậy thật thì câu hỏi thứ hai có lẽ sẽ không khó đối với anh. OK, và đây là câu hỏi số hai, câu hỏi giành hai nghìn rupi. Dãy chữ cái nào trong những dãy chữ cái sau đây thường được khắc trên cây thánh giá? Đó là a) IRNI, b) INRI, c) RINI hay d) NIRI? Câu hỏi như vậy đã rõ ràng chưa, anh Thomas?”

“Rồi,” tôi đáp.

“OK. Vậy chúng ta hãy nghe câu trả lời của anh.”

“Câu trả lời là B. INRI.”

“Anh hoàn toàn chắc chắn một trăm phần trăm chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn nổi lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Hoàn toàn đúng một trăm phần trăm! Anh vừa giành được hai nghìn rupi.”

“Amen,” tôi nói.

## LỜI HỨA CỦA MỘT NGƯỜI EM TRAI

Trước khi đưa ra một quyết định bạn nên xem xét mọi khía cạnh của vấn đề. Phải dành ra một hướng thoát trong trường hợp khẩn cấp. Những người hàng xóm mới sẽ mang đến sự khích lệ. Một vấn đề nhỏ sẽ xảy ra tại tư gia, nhưng bạn sẽ giải quyết một cách nhanh chóng và ổn thỏa. Đừng đưa ra lời khuyên khôn ngoan trừ khi bạn được yêu cầu thật sự.

Đó là những gì lá số tử vi hàng ngày trên tờ Maharashtra Times hôm nay báo trước cho những người thuộc cung Ma Kết như tôi, những người sinh vào tuần cuối cùng của tháng Mười hai.

Tôi không đọc tờ Maharashtra Times. Thật ra, tôi không đọc bất cứ tờ báo nào. Nhưng đôi khi tôi chôm chỉa một tờ báo từ thùng chứa giấy lộn của ông Barve. Nó có ích khi nhóm lửa trong bếp, và thỉnh thoảng, vào những lúc chẳng có việc gì để làm, tôi ngồi lật những trang báo trước khi chúng biến thành tro để giết thời gian.

Tôi cũng chẳng tin vào những lá số tử vi. Nếu tôi tin thì theo tiên đoán của Pandit Ramashankar Shastri, tôi chẳng còn sống đến giờ. Nhưng lá số tử vi dành cho ngày hôm nay có vẻ chứa đựng một hạt nhân sự thật. Những hàng xóm mới của chúng tôi sắp chuyển tới gian phòng bên cạnh và đúng là có một vấn đề nhỏ xảy ra tại nơi ở của chúng tôi.

Chúng tôi vừa đi xem phim ở rạp Regal Talkies về và Salim vẫn đang giận tím người. Cậu ấy giật xuống tất cả những tấm áp phích có hình Armaan Ali vốn đã trang trí cho các bức tường trong căn phòng nhỏ bé của chúng tôi gần ba năm qua. Tấm áp phích có hình Armaan mặc áo khoác da bị xé thành nhiều mảnh. Tấm có hình Armaan cưỡi mô tô bị dao đâm nhiều nhát. Tấm có hình Armaan mặc áo hở cúc, để lộ vầng ngực trần đầy lông, giờ nằm trong thùng rác. Tấm có hình Armaan cầm súng bị cắt thành nhiều mảnh nhỏ và cả Armaan lẫn con ngựa của anh ta đều bị nướng trong đống lửa. Khi những tấm áp phích bị lột đi rồi, căn phòng của chúng tôi, với hai chiếc giường chỏng chơ, bỗng nhiên trông trống trải hơn trước, và những mảng tróc lở trên bức tường quét vôi trắng giờ không còn được che đi nữa.

Mặc dầu lá số tử vi ngày hôm nay đã cảnh báo, tôi không tài nào nhịn được mà vẫn đưa ra mấy lời khuyên khôn ngoan dành cho Salim. “Giờ thì cậu hiểu sự đúng đắn của những gì tớ đã nói với cậu mười tháng trước, khi cậu cứ cố hàn gắn quan hệ giữa Armaan và Urvashi rồi chứ? Tớ đã bảo cậu đừng có nhúng mũi vào chuyện của người khác hoặc biến rắc rối của người khác thành của mình. Hãy nhớ lấy chuyện này mà làm bài học cho tương lai.”

Salim sưng sỉa mặt mày nghe tôi nói trong khi giậm mạnh chân lên tấm áp phích có hình Armaan ở bể bơi cùng với một đám người đẹp.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân và tiếng người nói ở bên ngoài căn phòng. Có vẻ như những người thuê phòng mới cuối cùng cũng đang chuyển tới căn phòng bên cạnh. Tôi cảm thấy phấn khích. Gặp gỡ người mới bao giờ chẳng vui. Tôi hy vọng những người mới đến có con trai tầm tuổi tôi. Putul và Dhyanesh là những người bạn tốt, nhưng hiếm khi họ được bố mẹ cho phép đến chơi với tôi vào Chủ nhật, ngày duy nhất tôi không phải đi làm. Ajay, một đứa hay khoe khoang, cũng thường làm tôi phát cáu. Khi tôi nói với nó tôi đã xin vào làm ở một xưởng đúc, nó đã chế giễu tôi trước cả khu. Tôi biết làm việc ở một xưởng đúc không thú vị bằng một nửa làm việc cho một ngôi sao điện ảnh, nhưng chí ít cũng còn hơn là lang thang đầu đường xó chợ.

Sau thời gian làm việc cho nữ diễn viên Neelima Kumari, sống trong căn hộ của cô ấy, tôi đã gần như quên cuộc sống ở khu chawl(4). Với một lô xích xông những căn hộ một phòng và các cư dân thuộc tầng lớp hạ lưu, mỗi khu chawl là một cái nách hôi hám của Mumbai. Người sống ở đây chỉ khá hơn chút xíu so với người sống ở các khu ổ chuột như khu Dharavi. Như ông Barve có lần nói với tôi, những người giàu sống trong các căn hộ bốn phòng ngủ được ốp đá cẩm thạch và đá granit, họ sướng. Những người thuộc các khu ổ chuột sống trong những cái lều rách nát, bẩn thỉu, họ khổ. Và chúng tôi, những người sống ở các khu chawl chật chội, chúng tôi chỉ sống một cách thuần túy.

Sống ở chawl cũng có những cái lợi nhất định. Những gì xảy ra với Neelima Kumari không bao giờ xảy ra ở đây, bởi vì ở chawl mọi người đều biết mọi chuyện đang diễn ra. Tất cả các cư dân đều có một mái nhà chung trên đầu và một nơi chung để mọi người ỉa đái tắm gội. Cư dân ở khu chawl không gặp nhau trong những buổi hội họp mà phải gặp nhau trong khi đứng xếp hàng bên ngoài nhà vệ sinh công cộng. Quả thực, người ta đồn rằng ông Gokhal đã gặp bà Gokhal trong khi họ đứng đợi bên ngoài nhà xí và đã phải lòng nhau. Họ cưới nhau trong vòng một tháng.

Không có cơ hội cho tôi phải lòng một cô gái nào trong chawl. Cô nào cũng béo và xấu xí, không mảy may giống nữ diễn viên Priya Kapoor mà tôi mến mộ. Ngoài ra, tất cả bọn họ đều thích những thứ vớ vẩn như búp bê và không biết chơi bất cứ trò chơi tao nhã nào như đấm bốc hay kabaddi. Không phải tôi có nhiều thời gian để chơi những trò đó. Cả ngày tôi làm việc ở xưởng đúc, tới sáu giờ tối mới về. Và nấu kim loại là một công việc cực nhọc. Hơi nóng bốc ra từ sắt nung chảy làm bạn ngạt thở và mắt bạn thường bị ngọn lửa vàng rực làm lòa đi.

“Thomas!” Tôi nghe thấy tiếng người gọi. Đó là ông Ramakrishna, người quản lý của khu chawl, đang gọi tôi. Ông ấy là một người rất quan trọng. Chúng tôi tìm đến ông Ramakrishna bất cứ khi nào bóng đèn bị hỏng hay áp suất nước ở chỗ chúng tôi quá thấp. Chúng tôi van xin ông Ramakrishna khi chúng tôi không đủ tiền để trả tiền thuê phòng hàng tháng. Chúng tôi bám nhằng nhẵng theo ông Ramaskrishna để xin ông ấy cho sửa một đoạn thanh chắn cầu thang bằng gỗ dẫn lên tầng hai đã ọp ẹp, lung lay và tồn tại như một hiểm họa.

Tôi ra khỏi phòng và thấy ông Ramakrishna đang đứng với một người đàn ông trung tuổi người thấp có vẻ mặt nhăn nhó như thể bị táo bón quá lâu. “Thomas, đến gặp ông Shantaram đi. Ông ấy là người mới tới thuê nhà, sẽ ở cạnh phòng các cậu đấy. Tôi đã nói với ông Shantaram rằng cậu là một chàng trai rất có trách nhiệm, vậy hãy giúp ông bà ấy và cô con gái ổn định chỗ ở nhé. OK, ông Shantaram, giờ tôi phải đi rồi.”

“Ôi, không,” tôi thầm nghĩ. “Không có con trai.” Tôi tìm cách ngó xem vợ và con gái ông ta thế nào nhưng chỉ nhìn thấy loáng thoáng một người đàn bà tóc hoa râm và một cô gái, lớn tuổi hơn tôi, có mái tóc đen dài buộc lại sau lưng, đang ngồi trên giường. Shantaram nhìn thấy tôi đang ngó vào căn hộ của ông ta liền đóng ngay cửa lại.

“Ông làm nghề gì?” tôi hỏi Shantaram.

“Tôi là nhà khoa học, một nhà thiên văn học. Cậu không hiểu được đâu. Nhưng thời gian gần đây tôi đang nghỉ. Giờ tôi làm quản lý bán hàng cho một phòng trưng bày của hãng Vimal. Căn phòng chúng tôi thuê ở đây chỉ là sự sắp xếp tạm thời thôi. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ chuyển tới một căn hộ sang trọng ở Nariman Point.”

Tôi biết ông Shantaram đang nói dối. Những người có đủ tiền để sống ở Nariman Point chẳng bao giờ chịu ở trong những khu chawl, cho dù chỉ là ở tạm thời.

Tường của các căn phòng ở khu chawl rất mỏng. Nếu bạn áp tai vào bức tường ngăn giữa hai phòng và tập trung hết mức, hoặc thậm chí tốt hơn, nếu bạn đặt một cái cốc bằng kim loại lên tường và áp tai vào nó, bạn có thể nghe thấy gần như mọi thứ đang diễn ra ở phòng bên cạnh. Salim và tôi thường làm thế với hàng xóm ở bên trái, vốn có phòng nối liền với tường bếp của chúng tôi. Ông bà Bapat giờ đây không còn là một cặp vợ chồng trẻ nữa. Người ta đồn rằng ông Bapat thường xuyên đánh vợ, nhưng rõ ràng đêm đến họ lại làm lành với nhau bởi vì Salim và tôi thường nghe thấy tiếng thở gấp gáp và hổn hển, những tiếng rên “ooh” và “aah” của họ, và chúng tôi cười rúc rích.

Tôi chỉnh cái cốc bằng thép không gỉ cho nó ép sát vào bức tường nối liền với phòng ông Shantaram rồi áp tai vào đó. Tôi có thể nghe thấy tiếng ông Shantaram.

“Chỗ này không hơn gì một cái hố đen. Nó hoàn toàn không xứng với phẩm giá của tôi, nhưng vì hai mẹ con bà, tôi sẽ chịu đựng sự bẽ mặt này cho tới khi tìm được công việc phù hợp. Nghe đây, tôi không muốn bất cứ thằng khố rách áo ôm nào bước vào nhà này. Có trời mới biết bọn chúng đến từ nơi dơ dáy nào. Có hai thằng như thế ở ngay bên phải chúng ta đấy. Tôi nghĩ chúng là những thằng bất lương bậc nhất. Và Gudiya này, nếu bố mà thấy con nói chuyện với bất cứ thằng con trai nào trong khu chawl thì con sẽ phải nhận những nhát quật bằng chiếc thắt lưng da của bố đấy, hiểu chưa?” ông ta đe dọa. Tôi sợ hãi đánh rơi cả cốc.

Suốt hai tuần tiếp theo tôi hầu như không nhìn thấy Shantaram và tuyệt đối không trông thấy vợ và con gái ông ta. Hàng ngày cô con gái có lẽ đi học ở trường đại học, nhưng khi tôi ở xưởng đúc về thì chị ấy đã yên vị trong nhà và cánh cửa luôn luôn đóng chặt.

Salim thậm chí không nhận thấy chúng tôi có hàng xóm mới. Với công việc đi đưa cơm hộp của mình, cậu ấy hầu như không có lấy một chút thời gian rỗi. Cậu ấy thức dậy lúc bảy giờ sáng và thay quần áo. Cậu ấy mặc sơ mi thụng trắng, quấn xà rông dệt bằng vải cotton và đội chiếc mũ Nehru màu trắng. Chiếc mũ đó là dấu hiệu nhận dạng của tất cả những người làm công việc đi đưa cơm ở Mumbai, và có tới gần năm nghìn người cả thảy. Trong hai giờ tiếp theo cậu ấy sẽ đến khoảng hai mươi lăm căn hộ để gom các hộp thức ăn trưa nấu tại gia đình. Sau đó cậu ấy mang chúng tới ga tàu địa phương Ghatkopar. Tại đây các hộp thức ăn được phân loại theo đích đến của chúng, mỗi hộp được đánh dấu mã quy ước bằng các chấm màu, nét gạch ngang gạch chéo trên nắp hộp, và sau đó được chất lên những chuyến tàu đặc biệt để đến đúng giờ ăn trưa sẽ chuyển tới cho các nhân viên tầng lớp trung lưu và công nhân ở khắp Mumbai. Bản thân Salim thì nhận những hộp cơm từ một chuyến tàu khác, những hộp cơm mà cậu sẽ đem giao ở khu vực Ghatkopar sau khi đã giải mã các chấm màu, các dấu gạch cấu thành địa chỉ. Cậu ấy phải rất cẩn thận, bởi vì chỉ cần nhầm lẫn một lần là mất việc như chơi. Cậu ấy không dám đưa hộp cơm có thịt bò tới một người Hindu, hoặc hộp cơm có thịt lợn tới một người theo đạo Hồi, hay hộp cơm có tỏi và hành tới một người ăn chay theo đạo Jaina.

Giờ là chín giờ tối. Salim đang lật các trang tạp chí điện ảnh. Tôi quỳ trên giường, ghé sát tai trái vào chiếc cốc áp trên tường. Tôi nghe thấy tiếng ông Shantaram nói với con gái. “Xem này, Gudiya, nhìn qua kính này mà xem. Bố đã chỉnh kính viễn vọng rồi. Con có nhìn thấy cái vật màu đỏ chói ở giữa không? Đó là sao Hỏa đấy.”

Tôi thì thầm với Salim, “Nhanh lên, lấy một cái cốc đi. Cậu phải nghe chuyện này.”

Salim cũng áp tai vào tường. Trong ba mươi phút sau đó chúng tôi lắng nghe một bài diễn giải trôi chảy về trạng thái của bầu trời. Chúng tôi nghe nói về những chòm sao, về các thiên hà và sao chổi. Chúng tôi nghe nói về chòm Đại hùng và Tiểu hùng. Chúng tôi nghe nói về cái gọi là Dải Ngân hà và sao Bắc đẩu. Chúng tôi được biết về các vành đai của sao Thổ và các mặt trăng của sao Mộc.

Nghe Shantaram nói lòng tôi tràn ngập một niềm khát khao kỳ lạ. Tôi ước mình cũng có một người cha dạy cho tôi biết về các vì sao và các hành tinh. Bầu trời đêm, từ trước đến nay đối với tôi chỉ là một khối đen khổng lồ, bỗng nhiên trở thành một nơi vô cùng ý nghĩa và kỳ diệu. Ngay khi bài giảng của Shantaram kết thúc, Salim và tôi nghển cổ ra ngoài cửa sổ phòng chúng tôi trên tầng hai, cố tìm các mốc giới trên bầu trời mà ông ta đã chỉ ra. Không có sự hỗ trợ của kính viễn vọng, chúng tôi chỉ nhìn thấy những chấm nhỏ màu trắng trên bầu trời tối đen, nhưng chúng tôi kêu ré lên sung sướng khi nhận ra bảy ngôi sao trong chòm Đại hùng, và ngay cả việc khám phá ra rằng các đốm đen trên mặt trăng không phải những vết khiếm khuyết sứt sẹo mà là những miệng núi lửa cũng khiến chúng tôi tràn ngập một cảm giác hài lòng cứ như vừa giải mã được những bí ẩn của vũ trụ.

Đêm đó tôi không mơ thấy người đàn bà với tấm sari trắng rung rinh nữa. Tôi mơ thấy những vành đai quanh sao Thổ và những mặt trăng quanh sao Mộc.

Một tuần sau tôi được báo động bởi một âm thanh mới tinh từ phòng Shantaram vọng sang. “Meo!” Tôi trườn đến bên tường với cái thiết bị trợ thính bằng inox trong tay.

Tôi nghe thấy Gudiya nói, “Bố, xem này, con có một con mèo. Nó dễ thương đấy chứ? Bạn con, Rohini, đã chọn trong lứa mèo mới đẻ nhà cô ấy cho con con này đấy. Con nuôi nó được không ạ?”

“Mẹ không ưa bất cứ con vật nuôi trong nhà nào,” bà Shantaram càu nhàu. “Phòng này đến chỗ ở cho người còn chẳng đủ nữa là - chúng ta sẽ nuôi một con vật ở đâu nào?”

“Con xin mẹ mà, nó chỉ là một con vật bé xíu thôi. Bố, bố làm ơn đồng ý đi,” cô cầu xin.

“Thôi được, Gudiya,” Shantaram nói. “Con có thể nuôi con mèo này. Nhưng con sẽ gọi nó là gì?”

“Ôi, cảm ơn bố. Con đang định gọi nó là Tommy.”

“Không. Đó là một cái tên tầm thường. Con mèo này sẽ sống trong gia đình của một nhà thiên văn học, vì vậy chúng ta nên đặt tên cho nó theo tên của một trong các hành tinh.”

“Hành tinh nào ạ? Chúng ta gọi nó là Jupiter(5) nhé?”

“Không. Nó là thành viên nhỏ nhất trong gia đình, vậy nó chỉ có thể được gọi là Pluto(6) thôi.”

“Tuyệt, con thích cái tên đó, bố ạ. Nào, Pluto, Pluto, đến ăn sữa đi nào.”

“Meo!” Pluto lên tiếng.

Những chuyện vụn vặt này buộc tôi phải xem xét lại đánh giá của mình về Shantaram. Có lẽ suy cho cùng ông ta không đến nỗi tệ lắm. Nhưng, lại một lần nữa, tôi hiểu ra rằng vẻ bề ngoài dễ làm cho người ta lầm lẫn và ranh giới giữa tốt với xấu quả thực rất mong manh.

Một buổi chiều tôi thấy ông Shantaram về nhà trong tình trạng say mèm. Hơi thở của ông ta sặc mùi whisky. Ông ta bước đi lảo đảo và phải có người giúp mới trèo lên các bậc thang được. Ngày hôm sau chuyện này lại xảy ra, và ngày hôm sau nữa cũng thế. Chẳng bao lâu sau cả khu chawl đều biết ông Shantaram là một kẻ say xỉn.

Những kẻ say xỉn trong các bộ phim Hindi luôn là những nhân vật khôi hài. Cứ nghĩ đến Keshto Mukherjee với cái chai mà xem, bạn sẽ không thể nào nhịn cười được. Nhưng những kẻ say xỉn ngoài đời thực không khôi hài, họ đáng sợ. Bất cứ khi nào Shantaram về nhà trong tình trạng ngẩn ngơ vì say rượu, chúng tôi đều không cần phải dùng thiết bị trợ thính. Ông ta vặn hết volume lên mà chửi rủa và cả Salim lẫn tôi ở trong phòng đều run lên vì sợ cứ như thể chính chúng tôi là những kẻ đang bị chửi. Việc chửi rủa của ông ta đã trở thành một nghi thức, đến mức quả thực chúng tôi cứ phải đợi cho tới khi nghe thấy tiếng ông ta ngáy rồi mới ngủ được. Chúng tôi trở nên khiếp sợ cái quãng thời gian từ lúc Shantaram về nhà cho tới lúc ông ta đi ngủ. Khoảng thời gian ấy, đối với chúng tôi, là múi giờ sợ hãi.

Chúng tôi nghĩ rằng đây chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp và rằng thế nào cuối cùng Shantaram cũng sẽ hồi phục. Nhưng thực tế tình hình càng ngày càng tồi tệ hơn. Shantaram uống ngày một nhiều hơn và rồi bắt đầu ném đồ đạc. Ông ta bắt đầu với những chiếc cốc nhựa và sách vở, ném chúng vào tường trong cơn phẫn nộ. Rồi ông ta đập ấm chén và xoong nồi. Những tiếng đập phá ông ta gây ra khiến cho việc sống ngay phòng bên cạnh trở nên rất khó khăn. Nhưng chúng tôi biết có phàn nàn với ông Ramakrishna cũng chẳng ăn thua gì. Tiếng nói của hai đứa trẻ một mười ba một mười một tuổi thường chùng chình trong việc trả tiền thuê nhà chẳng có trọng lượng mấy. Vậy nên chúng tôi chỉ biết chúi đầu xuống giường thật nhanh mỗi khi một đồ vật bị ném đánh uỵch vào bức tường chung và cứ co rúm người lại sợ hãi mỗi khi nghe thấy tiếng kính rơi loảng xoảng hay tiếng đồ sứ vỡ.

Tuy nhiên giai đoạn này không kéo dài. Chẳng bao lâu sau, Shantaram bắt đầu ném các thứ vào người khác. Chủ yếu ném vào người nhà. Ông ta dành sự giận dữ cực độ cho bà vợ. “Đồ chó chết tiệt! Bà là người đã khiến đời tôi nhục nhã. Tôi có thể viết những luận án nghiên cứu về hố đen, ấy thế mà giờ lại phải làm cái việc giới thiệu áo và sari với những bà nội trợ khốn khổ. Tôi căm ghét bà! Sao bà không chết quách đi hả?” ông ta gào lên và ném một lọ hạt tiêu, một cái ly, một cái đĩa. Ném vào vợ ông ta, con gái ông ta và con mèo của chị ấy.

Một đêm ông ta vượt quá mọi giới hạn, ném một cốc trà nóng vào bà vợ. Gudiya cố che cho mẹ và thế là bị trà nóng đổ vào làm bỏng mặt. Chị ấy thét lên đau đớn. Shantaram say đến nỗi thậm chí không nhận thức được mình đã làm gì. Tôi vội chạy ra ngoài gọi taxi để bà Shantaram đưa cô con gái đi viện. Hai ngày sau bà ấy sang gặp tôi, hỏi liệu tôi có thể cùng bà ấy đi thăm Gudiya được không. “Nó cô đơn lắm. Có lẽ cậu có thể nói chuyện với nó.”

Vậy là tôi đi cùng bà Shantaram trong chuyến viếng thăm bệnh viện lần đầu tiên trong đời mình.

Điều đầu tiên tấn công các giác quan của bạn khi bạn tới một bệnh viện là mùi của nó. Tôi cảm thấy buồn nôn bởi cái mùi lờm lợm của thuốc khử trùng ngấm vào mọi ngóc ngách của những phòng bệnh bẩn thỉu. Điều thứ hai đập vào nhận thức của bạn là bạn không nhìn thấy người nào vui vẻ. Bệnh nhân nằm trên những chiếc giường màu xanh lá cây kêu rên vì đau đớn, ngay đến các y tá và các bác sĩ trông cũng có vẻ dữ tợn. Nhưng điều tồi tệ nhất là sự dửng dưng. Không ai thực sự lo lắng về bạn. Tôi đã hình dung rằng sẽ có các bác sĩ và y tá vây quanh Gudiya, nhưng giờ tôi thấy chị ấy nằm một mình trên một chiếc giường tại khoa Bỏng mà xung quanh không hề thấy bóng dáng y tá nào. Mặt chị ấy bị băng kín; chỉ hở ra đôi mắt đen.

“Gudiya, xem ai đến thăm con này,” bà Shantaram nói và mỉm cười rạng rỡ với tôi.

Tôi cảm thấy không đủ tự tin để tiếp xúc với cô gái. Chị ấy rõ ràng lớn tuổi hơn tôi nhiều. Tôi chỉ là một kẻ tò mò tọc mạch đã nghe lỏm vài chuyện vụn vặt trong cuộc sống của chị ấy; tôi hầu như không biết gì về chị ấy. Dù không nhìn thấy môi chị ấy, nhưng tôi có thể thấy mắt chị đang cười với tôi và điều đó đã làm tan băng giá giữa chúng tôi.

Tôi ngồi với chị ấy ba tiếng đồng hồ, nói chuyện này chuyện nọ. Gudiya hỏi tôi, “Sao cậu lại có cái tên lạ vậy - Ram Mohammad Thomas?”

“Đó là một câu chuyện rất dài. Khi nào chị khỏe tôi sẽ kể cho chị.”

Chị ấy kể cho tôi nghe về bản thân. Tôi biết được chị ấy sắp học xong hệ trung cấp và chuẩn bị vào đại học. Tham vọng của chị ấy là trở thành bác sĩ. Chị ấy hỏi tôi về bản thân. Tôi không kể cho chị ấy nghe chút gì về Cha Timothy và những chuyện xảy ra với tôi sau đó mà chỉ kể những trải nghiệm của tôi ở khu chawl. Tôi kể với chị ấy cuộc sống của một công nhân xưởng đúc. Chị ấy lắng nghe hết sức chăm chú và khiến tôi cảm thấy mình quan trọng và được cần đến.

Một vị bác sĩ tới nói với bà Shantaram rằng con gái bà thật may mắn. Chị ấy chỉ bị bỏng độ một và sẽ không phải mang sẹo vĩnh viễn. Chị ấy sẽ được ra viện trong vòng một tuần.

Ba tiếng đồng hồ ngồi với Gudiya cho phép tôi biết nhiều điều về bố chị. Bà Shantaram kể với tôi, “Chồng tôi là một nhà khoa học không gian nổi tiếng. Đúng hơn, ông ấy là một nhà khoa học. Ông ấy từng làm việc ở Viện Nghiên cứu Không gian Aryabhatta, nghiên cứu các ngôi sao với sự trợ giúp của những chiếc kính viễn vọng khổng lồ. Chúng tôi từng sống tại một ngôi nhà gỗ một tầng lớn nằm trong khu khuôn viên của viện. Ba năm trước ông ấy phát hiện ra một ngôi sao mới. Đó là một khám phá khoa học rất quan trọng, nhưng một nhà thiên văn học đồng nghiệp của ông ấy lại giành lấy công trạng đó. Việc ấy đã khiến chồng tôi suy sụp hoàn toàn. Ông ấy bắt đầu uống rượu. Ông ấy bắt đầu gây lộn với đồng nghiệp và rồi một hôm thì tức giận với giám đốc viện đến nỗi suýt đánh chết ông ta. Ông ấy bị đuổi khỏi viện ngay lập tức và tôi phải van xin ông giám đốc đừng báo cảnh sát bắt ông ấy. Sau khi rời viện nghiên cứu, chồng tôi tìm được công việc dạy vật lý ở một trường tử tế, nhưng ông ấy không thể kiềm chế được thói uống rượu và tính khí hung bạo. Ông ấy đánh đập học sinh chỉ vì những lỗi nhỏ và chỉ sáu tháng sau lại bị đuổi việc. Từ đó ông ấy phải làm những việc linh tinh, làm quản lý căng tin cho một văn phòng, làm kế toán trong nhà máy, và giờ làm trợ lý kinh doanh tại một cửa hàng giới thiệu sản phẩm may mặc. Và vì chúng tôi đã tiêu hết sạch tiền tiết kiệm nên phải chuyển tới sống ở một khu chawl.”

“Ông Shantaram không thể thôi uống rượu được sao?” tôi hỏi.

“Chồng tôi đã thề rằng ông ấy sẽ không đụng tới rượu nữa, và tôi bắt đầu hy vọng thời kỳ tồi tệ nhất đã qua rồi. Nhưng ông ấy không thể giữ lời hứa, và cậu thấy chuyện gì xảy ra rồi đấy.”

“Hãy cho tôi một ân huệ, Ram Mohammad Thomas,” Gudiya nói. “Xin hãy chăm sóc con Pluto giúp tôi cho tới khi tôi về nhà.”

“Nhất định rồi,” tôi hứa.

Bỗng nhiên chị ấy đưa tay ra, nắm lấy tay tôi. “Cậu chính là người em trai mà tôi chưa từng có. Phải vậy không, mẹ?” chị ấy nói. Bà Shantaram gật đầu.

Tôi không biết phải nói gì. Đây là một mối quan hệ mới mẻ đối với tôi. Trước đây tôi đã tưởng tượng mình là con trai của một người nào đó nhưng chưa bao giờ tôi hình dung mình là em trai của ai. Vậy nên tôi chỉ cầm tay Gudiya và cảm thấy một mối dây ràng buộc ngầm giữa hai chúng tôi.

Đêm đó tôi mơ thấy một người đàn bà quấn sari trắng bế một đứa bé trong tay. Gió rít phía sau lưng làm tóc bà ấy bay lòa xòa, che khuất khuôn mặt. Bà ấy đặt đứa bé vào một cái thùng đựng quần áo rồi đi. Ngay sau đó, một người phụ nữ khác tới. Người phụ nữ này cũng cao ráo và duyên dáng, nhưng mặt bị băng kín. Chị ấy bế đứa bé từ trong thùng lên và phủ lên nó những nụ hôn. “Em trai bé bỏng của chị,” chị ấy nói. “Ch-ị-gá-i,”đứa bé ríu rít đáp lại. “Meo!” một tiếng mèo kêu nghèn nghẹt đột nhiên xuyên vào màn đêm. Tôi choàng tỉnh và cố nghĩ xem tiếng kêu tôi nghe thấy đến từ giấc mơ hay từ phòng bên cạnh.

Sáng hôm sau tôi phát hiện thấy xác con Pluto mềm rũ, đầy thương tích nằm trong đúng cái thùng đựng giấy lộn nơi ông Barve vứt tờ Maharashtra Times. Cổ con mèo bị gãy và tôi có thể ngửi thấy mùi whisky trên thân hình lông lá của nó. Shantaram nói với vợ ông ta rằng con mèo đã bỏ đi đâu mất. Tôi biết sự thật, nhưng nói ra phỏng có ích gì. Pluto quả thực đã bỏ đi. Đi đến một thế giới khác tốt đẹp hơn, tôi nghĩ vậy.

“Tớ rất quý Gudiya,” tôi nói với Salim. “Tớ phải đảm bảo Shantaram sẽ không lặp lại những gì ông ta đã làm với chị ấy.”

“Nhưng cậu có thể làm gì chứ? Đó là gia đình ông ta.”

“Đó cũng là việc của chúng ta. Dù gì chúng ta cũng là hàng xóm.”

“Cậu có nhớ những gì cậu từng nói với tớ không? Rằng nhúng mũi vào chuyện của người khác hay biến rắc rối của người khác thành của mình chẳng hay ho gì đâu, đúng không Mohammad?”

Tôi chẳng biết đáp thế nào nữa.

Gudiya về nhà, nhưng tôi không sang gặp chị bởi Shantaram không cho phép bất cứ thằng con trai nào bước chân vào nhà ông ta. Bà Shantaram nói với tôi rằng chồng bà ấy đã nhận thức được mình gây ra chuyện gì và sẽ sửa đổi, mặc dầu trong thẳm sâu lòng mình bà ấy biết ông Shantaram là kẻ vô phương cứu vãn. Nhưng bà ấy không biết chồng mình có thể lún sâu tới đâu.

Chưa đầy một tuần sau khi Gudiya được ra viện, ông ta lại làm chuyện tồi tệ với chị ấy. Ông ta cố chạm vào chị ấy. Nhưng không giống cách một người cha chạm vào con gái mình. Thoạt đầu tôi không hiểu. Tất cả những gì tôi nghe thấy là ông ta gọi chị Gudiya là mặt trăng của ông ta, sau đó là tiếng bà Shantaram khóc, và tiếng Gudiya kêu lên, “Bố, đừng đụng vào con! Bố làm ơn đừng đụng vào con!”

Có gì đó nhói lên trong đầu tôi khi tôi nghe thấy tiếng khóc buồn thảm của Gudiya. Tôi muốn lao sang phòng Shantaram xé xác ông ta ra. Nhưng tôi chưa kịp gom góp lòng can đảm thì đã nghe thấy tiếng ngáy ầm ĩ của Shantaram. Ông ta đã ngủ. Gudiya thì vẫn đang khóc. Tôi không cần phải dùng tới cái cốc cũng nghe được tiếng nức nở của chị ấy.

Tiếng khóc của chị ấy tác động tới tôi theo một cách kỳ lạ. Tôi không biết một đứa em trai phản ứng như thế nào khi lắng nghe nỗi buồn của chị gái mình, bởi vì tôi không có kinh nghiệm làm một người em trai. Nhưng tôi biết bằng cách này hay cách khác tôi nhất định phải an ủi chị ấy. Không may thay, thật không dễ gì an ủi một người khi mà có một bức tường, dù mỏng đến thế nào chăng nữa, ngăn cách giữa bạn và người ấy. Tôi nhận thấy ngay dưới chân tường nơi ống nước dẫn tới căn hộ bên cạnh có một lỗ hổng nhỏ hình tròn, đủ rộng để đút một cánh tay qua. Tôi nhảy xuống khỏi giường và nằm dang chân trên nền nhà, ấn bàn tay qua cái lỗ hổng đó. “Chị, đừng khóc nữa. Đây, hãy nắm lấy tay em,” tôi gọi. Và ai đó nắm chặt tay tôi. Tôi cảm thấy những ngón tay vuốt ve cánh tay tôi, khuỷu tay tôi, cổ tay tôi, như thể một người mù đang sờ mặt ai đó. Rồi những ngón tay ấy đan vào ngón tay tôi, và tôi cảm thấy một sự truyền sức mạnh, năng lượng, tình yêu, hay bạn muốn gọi là gì cũng được, thật kỳ diệu; đúng là vào lúc ấy tôi cảm thấy tôi với Gudiya trở thành một và tôi cảm nhận được nỗi đau của chị ấy như thể đó là nỗi đau của chính tôi vậy.

Trong khi đó, Salim vẫn đang ngồi trên giường quan sát cảnh tượng này với vẻ ngạc nhiên. “Cậu điên à, Mohammad? Cậu có hiểu cậu đang làm gì không hả?” cậu ấy cảnh cáo tôi. “Cái lỗ hổng mà cậu nhét tay vào chính là cái lỗ cho chuột và gián chui vào phòng chúng ta đấy.”

Nhưng tôi không để ý đến Salim, không để ý đến bất cứ gì khác. Tôi không biết mình nắm tay Gudiya bao lâu, nhưng sáng hôm sau khi thức dậy tôi thấy mình đang nằm trên sàn nhà, bàn tay vẫn xuyên qua lỗ hổng với cả một gia đình nhà gián đang ngủ ngon lành trong túi áo.

Tối hôm sau, Shantaram lại về nhà trong tình trạng say mèm và cố quấy rầy Gudiya. “Con đẹp hơn tất cả các hành tinh và các vì sao. Con là mặt trăng của ta. Con là Gudiya của ta, con búp bê của ta. Hôm qua con đã lẩn tránh ta, nhưng hôm nay ta sẽ không để con rời xa ta đâu,” ông ta nói.

“Đừng có cư xử như thế nữa!” bà Shantaram kêu lên, nhưng ông chồng không thèm đếm xỉa đến những gì bà ấy nói.

“Đừng lo, Gudiya, tình yêu của ta dành cho con không có gì sai trái hết. Thậm chí Shahjahan, vị hoàng đế vĩ đại nhất, cũng phải lòng con gái của ngài, Jahan Ara. Và ai có thể phủ nhận quyền của người đàn ông được hái quả từ cái cây mà chính ông ta đã trồng cơ chứ.”

“Ông là một con quỷ,” bà Shantaram hét lên và Shantaram đánh bà ấy. Tôi nghe thấy tiếng chai vỡ.

“Không!” Gudiya thét lên. Tôi cảm thấy một ngọn lửa hàn đang xuyên vào óc và cảm thấy kim loại nóng chảy đang đổ lên tim tôi. Tôi không thể chịu đựng hơn được nữa. Tôi chạy tới phòng ông Ramakrishna nói với ông ấy rằng Shantaram đang làm một chuyện khủng khiếp với vợ và con gái ông ta. Nhưng Ramakrishna xử sự như thể tôi đang nói về thời tiết.

“Này,” ông ấy bảo tôi. “Bất cứ chuyện gì xảy ra trong bốn bức tường của một gia đình đều là chuyện riêng của gia đình đó và chúng ta không thể can thiệp. Cậu là một thằng bé mồ côi còn ít tuổi. Cậu chưa hiểu đời. Nhưng tôi thì tôi biết những chuyện đánh vợ, ngược đãi, loạn luân và hãm hiếp xảy ra hàng ngày tại những khu chawl ở khắp Mumbai này. Tuy nhiên, không ai làm gì hết. Người Ấn Độ chúng ta có cái khả năng tuyệt vời là nhìn thấy những đau đớn khổ cực quanh mình mà vẫn không bị ảnh hưởng. Vậy nên, như một người Mumbai đích thực, hãy nhắm mắt, bưng tai, ngậm miệng lại, và cậu sẽ vui vẻ giống như tôi. Giờ thì đi đi, đến giờ tôi đi ngủ rồi.”

Tôi chạy về phòng. Tôi nghe thấy tiếng Shantaram ngáy và nghe thấy Gudiya kêu rằng chị ấy bẩn. “Đừng chạm vào tôi! Đừng ai chạm vào tôi! Tôi sẽ gây bệnh cho bất cứ ai đến gần tôi.”

Tôi nghĩ chị ấy mất trí rồi. Và tôi cũng mất trí.

“Gây bệnh cho em đi,” tôi nói, và đút tay qua cái lỗ hổng trong tường.

Gudiya nắm tay tôi. “Chị sẽ không sống lâu nữa đâu, Ram Mohammad Thomas ạ,” chị ấy nức nở. “ Chị thà tự tử còn hơn là phục tùng bố chị.” Nỗi đau của chị ấy bay qua lỗ hổng bọc lấy tôi.

Tôi bắt đầu khóc. “Em sẽ không bao giờ cho phép chuyện đó xảy ra,” tôi nói với chị ấy. “Đây là lời hứa của một người em trai.”

Salim ném cho tôi một cái nhìn khinh rẻ, như thể đưa ra lời hứa đó là tôi đã thực hiện một hành vi phạm tội. Nhưng tôi không quan tâm đến đúng sai. Tôi sờ những ngón tay gầy guộc của Gudiya, sờ da thịt trên tay chị ấy và biết rằng cả hai chúng tôi đều là những con thú bị săn đuổi, là đồng phạm. Tội của tôi là tôi, một thằng bé mồ côi, lại dám biến rắc rối của người khác thành rắc rối của mình. Nhưng tội của Gudiya là gì? Chỉ là chị ấy sinh ra là phận gái và Shantaram là bố chị ấy.

Tôi thực hiện lời hứa của mình vào tối ngày hôm sau, khi Shantaram vừa đi làm về và đang leo lên các bậc cầu thang ọp ẹp dẫn tới tầng hai. Ông ta bước những bước chậm chạp, loạng choạng. Thậm chí quần áo ông ta cũng sặc mùi whisky. Khi ông ta sắp đi qua cái đoạn chắn cầu thang vẫn chưa được ông Ramakrishna cho sửa chữa, tôi tấn công ông ta từ phía sau. Tôi huých vào lưng ông ta và ông ta đập vào thanh chắn cầu thang bằng gỗ. Đoạn thanh chắn đó đã yếu và lung lay sẵn. Nó không chịu nổi sức nặng của ông ta. Nó kêu răng rắc và vỡ ra. Shantaram mất thăng bằng, ngã lộn xuống tầng một.

Trong phim người ta chiếu cảnh một tên tội phạm rơi xuống từ trên mái của một tòa nhà chọc trời và trông hắn như thể đang trôi lơ lửng trên không trung; hắn vặn chân, đập tay, và hét, “Aaaaaaaaaaaah!” Ngoài đời thực chuyện xảy ra chẳng giống thế chút nào. Shantaram rơi xuống như một hòn đá. Không khua tay khua chân gì hết. Ông ta đập mặt xuống đất, nằm sóng soài, chân tay dang rộng.

Chỉ khi nhìn thấy cái xác mềm rũ của Shantaram trên mặt đất tôi mới hiểu mình vừa làm gì. Và khi đó tôi mới hình dung ra hậu quả của việc mình làm.

Cảnh sát điều tra hiện trường đến trên một chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy và khéo léo vẽ phấn quanh cái xác. Họ chụp ảnh và nói, “Đây là chỗ cái xác rơi xuống.” Rồi họ nhìn lên và thấy tôi trên tầng hai. Nhân viên điều tra chỉ vào tôi. “Chính thằng bé đó đã đẩy ông ta xuống. Bắt lấy nó!” Tôi bị đưa đến nhà giam, và tại đây bị lột hết quần áo, bị đánh đập. Sau đó tôi bị đưa tới tòa án, nơi có một vị thẩm phán vẻ mặt nghiêm khắc mặc áo choàng đen ngồi dưới một chiếc quạt trần. Một tấm biển màu vàng bụi bặm bạc màu ghi mấy chữ Satyameva Jayate - Sự thật luôn chiến thắng - được gắn trên bức tường sau lưng ông ta. Vị thẩm phán nhìn tôi rồi tuyên án. “Ram Mohammad Thomas, tôi tuyên bố anh phạm tội giết ông Shantaram có chủ ý. Vì vậy theo điều 302 Bộ luật Hình sự Ấn Độ, tôi tuyên bố anh phải chịu án tử hình treo cổ.”

“Không!” tôi kêu lên và cố chạy, nhưng chân bị cùm còn tay đã bị còng. Tôi bị bịt mắt và bị đưa tới phòng giam dành cho tử tù. Một cái thòng lọng được tròng vào cổ tôi và một cái đòn bẩy được kéo lên. Tôi thét lên đau đớn khi hai chân bỗng nhiên đu đưa trên không và hơi thở từ phổi tôi tắc nghẹt. Tôi mở mắt và nhận thấy mình đang ở trên thiên đường. Nhưng thiên đường dường như cũng giống khu chawl và tôi nhìn xuống, thấy xác ông Shantaram nằm dang chân dang tay dưới đất. Giờ người ta đang xúm quanh cái xác. Ai đó kêu lên, “Gọi cảnh sát đi!”

Tôi không đợi thêm phút nào nữa. Tôi bò lồm cồm xuống cầu thang và bắt đầu chạy. Tôi chạy qua cổng, qua quán bán sữa, qua tòa nhà nhiều tầng. Tôi chạy ra ga địa phương và bắt chuyến tàu tốc hành đến ga Victoria Terminus. Tôi kiểm tra mọi thềm ga để tìm một chuyến tàu đặc biệt. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy nó và nhảy lên tàu đúng lúc nó bắt đầu lăn bánh.

Tôi rời bỏ Mumbai, rời bỏ Gudiya, rời bỏ Salim và bỏ trốn đến cái thành phố khác duy nhất mà tôi biết. Thành phố Delhi.

Smita giữ im lặng tuyệt đối trong suốt thời gian tôi kể câu chuyện. Giờ tôi có thể thấy cô xúc động sâu sắc. Tôi thấy một giọt nước mắt thấp thoáng nơi khóe mắt cô ấy. Có lẽ, là một người phụ nữ, cô ấy có thể cảm thông với nỗi đau khổ của Gudiya.

Tôi cầm chiếc điều khiển từ xa lên. “Chúng ta hãy xem câu hỏi số ba,” tôi nói và ấn nút “Play”.

Prem Kumar xoay người trên ghế và nói với tôi. “Anh Thomas, anh đã trả lời chính xác hai câu hỏi và giành được hai nghìn rupi. Giờ chúng ta hãy xem liệu anh có thể trả lời được câu hỏi thứ ba và giành năm nghìn rupi hay không. Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Câu hỏi số ba. Đây là câu hỏi thuộc lĩnh vực...”

Vừa lúc đó đèn ở chính giữa trường quay phụt tắt, khiến tôi và Prem Kumar bị chìm vào bóng tối.

“Tiếc quá! Houston, chúng ta có vấn đề rồi,” Prem Kumar nói. Khán giả cười rộ lên. Tôi không hiểu câu đùa đó.

“Ông vừa nói gì cơ?” Tôi hỏi Prem Kumar.

“Ồ, đó là câu nói nổi tiếng trong phim Apollo 13. Tôi chắc rằng anh không xem những bộ phim tiếng Anh. Người ta sử dụng câu nói này khi bỗng nhiên gặp vấn đề nghiêm trọng, và ở đây chúng ta có vấn đề nghiêm trọng. Chương trình không thể tiếp tục cho tới khi đèn được sửa xong.”

Khi các nhân viên kỹ thuật bắt đầu kiểm tra dây đèn, Prem Kumar nghe ai đó nói qua cái tai nghe của anh ta. Rồi anh ta rướn người về phía trước, thì thầm vào tai tôi, “OK, anh bạn ạ, chặng đường vàng son của anh đã kéo dài suốt hai câu hỏi và giờ thì sắp kết thúc rồi. Câu hỏi tiếp theo thực sự khó đấy, đặc biệt đối với một bồi bàn. Tôi muốn giúp anh chiến thắng thêm nữa, nhưng nhà sản xuất vừa thông báo với tôi rằng ông ấy muốn chuyển sang người chơi tiếp theo, một giáo sư toán học. Xin lỗi, thật đen đủi quá!” Anh ta uống một hớp nước chanh và chép môi.

Đèn đã được sửa xong. Bảng hiệu của trường quay chuyển sang hai chữ “Vỗ tay”.

Khi tiếng vỗ tay lắng xuống, Prem Kumar nhìn tôi. “Anh Thomas, anh đã trả lời chính xác hai câu hỏi và giành được phần thưởng trị giá hai nghìn rupi. Giờ chúng ta hãy xem anh có thể trả lời được câu hỏi thứ ba và giành năm nghìn rupi hay không. Anh sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Câu hỏi tiếp theo của chúng ta thuộc lĩnh vực thiên văn học. Hãy cho tôi biết, anh Thomas, anh có biết có bao nhiêu hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta không?”

“Các lựa chọn của tôi là gì?”

“Đó không phải câu hỏi của trò chơi, anh Thomas ạ. Tôi chỉ hỏi liệu anh có biết số hành tinh thuộc hệ mặt trời hay không thôi.”

“Không.”

“Không ư? Tôi hy vọng anh biết tên của hành tinh chúng ta đang sống.”

Khán giả phá lên cười.

“Trái đất,” tôi uể oải đáp.

“Tốt. Vậy là anh có biết tên của một hành tinh. OK, anh đã sẵn sàng cho câu hỏi số ba?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp.

“OK. Đây là câu hỏi số ba. Hành tinh nào là hành tinh nhỏ nhất trong hệ mặt trời của chúng ta? Đó là a) Pluto, b) Mars, c) Neptune hay d) Mercury?” Một âm thanh thoát ra khỏi môi tôi trước khi nhạc bắt đầu nổi lên, và đó là tiếng “Meo!”

“Xin lỗi?” Prem Kumar ngạc nhiên hỏi. “Anh nói gì cơ? Tôi nghĩ tôi vừa thoáng nghe thấy tiếng mèo kêu.”

“Tôi nói là ‘A’.”

“A ư?”

“Đúng. Câu trả lời là A. Pluto.”

“Anh hoàn toàn, chắc chắn một trăm phần trăm rằng câu trả lời là A chứ?”

“Vâng.”

Tiếng trống dồn vang lên. Câu trả lời đúng nhấp nháy trên màn hình.

“Chính xác, chính xác một trăm phần trăm! Pluto đúng là hành tinh nhỏ nhất trong hệ mặt trời của chúng ta. Anh Thomas, anh vừa giành được năm nghìn rupi!”

Khán giả bị ấn tượng bởi hiểu biết sâu rộng của tôi. Vài người đứng lên vỗ tay.

Nhưng Smita vẫn im lặng.

## SỰ QUAN TÂM DÀNH CHO TRẺ TÀN TẬT

Mặt trời dường như yếu hơn, chim chóc kém vui hơn, không khí ngột ngạt hơn, bầu trời u ám hơn.

Nếu bạn bị lôi ra khỏi một ngôi nhà một tầng rộng rãi đẹp đẽ với khu vườn xinh xắn tắm trong ánh mặt trời rồi bị ném vào một cái nhà rách nát nơi bạn buộc phải sống trong căn phòng tập thể chật chội cùng hàng chục đứa trẻ khác, tôi nghĩ thể nào bạn cũng có cách nhìn lệch lạc về cuộc đời.

Và nếu bạn có bị bệnh vàng da thì đó cũng là điều khó tránh khỏi. Vàng da là một chứng bệnh khá khó chịu nhưng nó lại dẫn đến một kết quả rất tốt. Bạn được chuyển từ phòng tập thể ngột ngạt tới một phòng chỉ có mình bạn thôi. Đó là một căn phòng lớn có một chiếc giường sắt và những tấm rèm màu xanh lá cây. Nó được gọi là phòng cách ly.

Tôi phải nằm bẹp giường đã hai tuần nay. Nhưng có vẻ như tôi đã ngã bệnh từ khi họ đưa tôi đi khỏi nhà thờ sau cái chết của Cha Timothy. Họ không đến tìm tôi trên chiếc xe jeep gắn đèn đỏ nhấp nháy. Họ đến trong chiếc xe tải màu xanh da trời có cửa sổ bịt lưới sắt. Giống như loại xe người ta dùng để bắt những con chó lang thang. Chỉ khác một điều là chiếc xe này dùng để bắt những thằng nhóc lang thang. Nếu tôi nhỏ tuổi hơn, có lẽ họ đã gửi tôi vào một trung tâm cho trẻ làm con nuôi và sẽ nhanh chóng đem tôi ra bán. Nhưng vì tôi đã tám tuổi rồi nên họ đưa tôi tới trại giáo dưỡng Delhi dành cho nam ở Turman Gate.

Trại giáo dưỡng có sức chứa bảy mươi lăm người, và dân số của nó là một trăm năm mươi người. Nó chật chội, ồn ào và bẩn thỉu. Nó chỉ có hai nhà vệ sinh với những bồn rửa rò rỉ và hố vệ sinh bẩn thỉu. Chuột chạy nhốn nháo khắp các hành lang và bếp. Nó có một phòng học với những chiếc bàn xiêu vẹo và một tấm bảng đen nứt nẻ. Và những giáo viên đã nhiều năm chẳng giảng dạy gì. Nó có một cái sân thể thao cỏ mọc cao như những thanh chắn dùng trong môn cricket và là nơi mà, nếu không cẩn thận, bạn có thể làm mình bị sầy da khi vấp phải những hòn đá to cỡ quả bóng đá. Có một huấn luyện viên thể thao mặc áo sơ mi thụng màu trắng bằng cotton nhăn và chiếc quần xếp ly. Ông ta cất dụng cụ bóng bàn và cricket trong một cái hòm kính đẹp đẽ, nhưng không bao giờ cho phép chúng tôi chạm vào chúng. Phòng ăn tập thể là một phòng rộng với sàn nhà làm bằng chất liệu rẻ tiền và những cái bàn gỗ dài. Nhưng chắc chắn tay đầu bếp đã đem bán thịt và gà mà đáng ra thuộc khẩu phần ăn của chúng tôi cho các quán ăn, và hàng ngày chỉ cho chúng tôi ăn rau hầm kèm những chiếc bánh chapatti đen xỉn, cứng queo. Ông ta ngoáy mũi liên tục và mắng bất cứ ai hỏi xin thêm thức ăn. Người quản lý, ông Agnihotri, là một ông già tốt bụng thường mặc pyjama kurta may bằng vải cotton kaki hồ bột, nhưng tất cả chúng tôi đều biết người nắm thực quyền là cấp phó của ông ta, ông Gupta, người có biệt hiệu là Nỗi Kinh Hoàng Của Turman Gate. Ông ta là người tồi nhất trong tất cả những người ở đó, một kẻ lùn tịt, lông lá, người lúc nào cũng bốc mùi da thuộc và nhai paan cả ngày. Ông ta đeo quanh cổ hai sợi dây chuyền vàng to tướng kêu đến nhức cả tai theo mỗi bước chân và cầm một cây gậy trúc ngắn mà ông ta dùng để quật chúng tôi bất cứ khi nào ông ta muốn. Có những lời đồn đại không hay rằng lúc đêm khuya ông ta thường gọi bọn con trai vào phòng, nhưng chẳng ai bàn luận gì về chuyện đó. Chúng tôi muốn nói về những điều tốt đẹp. Thích được cho phép xem vô tuyến trong phòng sinh hoạt chung hai tiếng mỗi tối. Chúng tôi ngồi túm tụm quanh chiếc vô tuyến Dyanora hai mươi mốt inch, thưởng thức những ca khúc trong các bộ phim Hindi trên kênh năm và các chương trình truyền hình nhiều tập trên kênh Doordarshan. Chúng tôi đặc biệt thích xem các bộ phim được phát vào Chủ nhật.

Những bộ phim đó nói về một thế giới tưởng tượng. Một thế giới nơi những đứa trẻ có bố, có mẹ và có ngày sinh nhật. Một thế giới nơi người ta sống trong những ngôi nhà khổng lồ, lái những chiếc xe khổng lồ và nhận được những món quà khổng lồ. Chúng tôi nhìn thấy cái thế giới tưởng tượng này nhưng không bao giờ bị nó làm cho mê mẩn. Chúng tôi biết mình không bao giờ có được một cuộc sống giống như cuộc sống của Amitabh Bachchan hay của Shahrukh Khan. Điều cao xa nhất mà chúng tôi có thể mơ tới là trở thành một trong những người có quyền lực đối với chúng tôi. Vậy nên bất cứ khi nào giáo viên hỏi chúng tôi, “Lớn lên các cậu muốn làm gì?”, không một ai trả lời rằng mình muốn trở thành phi công, thủ tướng, chủ ngân hàng hay diễn viên. Chúng tôi nói chúng tôi muốn trở thành đầu bếp, người quét dọn, giáo viên thể dục, hoặc cùng lắm là người quản lý trại. Cái trại giáo dưỡng đó đã làm chúng tôi bị thu nhỏ ngay trong con mắt của chính mình.

Tôi biết tường tận nhiều đứa con trai trong trại. Vài đứa nhỏ hơn, còn lại hầu hết đều lớn tuổi hơn tôi. Tôi đã gặp Munna, Kallu, Pyare, Pawan, Jashim và Irfan. Bị đưa từ nhà của Cha Timothy đến trại giáo dưỡng dành cho trẻ vị thành niên đối với tôi chẳng khác nào bị rơi từ thiên đường xuống địa ngục. Nhưng chỉ khi gặp những đứa con trai khác tôi mới hiểu ra rằng, đối với nhiều đứa, nơi này là thiên đường. Chúng đến từ những khu ổ chuột ở Delhi và Bihar, những khu ổ chuột ở UP, thậm chí từ những nơi rất xa xôi như Nepal. Tôi được nghe chúng kể về những ông bố nghiện thuốc phiện và những bà mẹ làm nghề bán dâm. Tôi nhìn thấy các vết sẹo từ những vụ đánh đập do các ông chú tham lam và các bà thím đanh ác gây ra. Tôi biết về sự tồn tại của lao động cưỡng bức và sự ngược đãi trong gia đình. Và tôi đâm ra sợ cảnh sát. Họ là những người chịu trách nhiệm trong việc tống hầu hết những đứa con trai đó vào trại giáo dưỡng. Những thằng nhóc bị bắt quả tang đang lấy trộm bánh mì từ một quán bên đường hoặc chào bán những tấm vé chợ đen tại một rạp hát và không thể đút lót cho cảnh sát. Hoặc, phổ biến nhất, chúng bị tống vào đây vì các viên thanh tra không ưa bộ mặt của chúng.

Trong đám con trai ở đây phần nhiều là những kẻ “lặp lại”, nghĩa là chúng bị đưa trở lại trại thậm chí sau khi có người nhận giám hộ chúng từ Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em. Munna quay lại trại sau khi bị mẹ kế hành hạ. Jashim bị người anh tàn nhẫn đuổi đi. Pawan quay lại vì những người họ hàng nhận giám hộ cậu ấy đã bắt cậu ấy làm việc trong một nhà trọ dơ dáy và cậu ấy bị cảnh sát bắt quả tang. Bất chấp những trải nghiệm đó, nhiều cậu con trai vẫn cứ mong được “trở về”, sẵn sàng đổi một địa ngục đã biết lấy một địa ngục chưa biết.

Ngay cả khi không cần cố gắng, tôi vẫn trở thành người đứng đầu của chúng. Không phải vì tôi to lớn hơn, cũng chẳng phải vì tôi hung hăng hơn, mà bởi vì tôi nói tiếng Anh. Tôi là thằng nhóc mồ côi biết nói và đọc thứ ngôn ngữ mầu nhiệm ấy, và tác động mà điều này gây ra đối với các viên chức của trại thật thú vị. Quản lý trại thỉnh thoảng lại cất lời chào tôi. Giáo viên thể dục cho phép tôi dựng một đường ném bóng cricket tạm thời trong sân trước, tại đây chúng tôi đã có bốn năm trận đấu tử tế trước khi Munna làm vỡ cửa kính của ông quản lý và mọi trò thể thao bị cấm tiệt. Người đầu bếp lạnh lùng thỉnh thoảng ban cho tôi suất ăn thứ hai. Gupta không bao giờ gọi tôi đến phòng ông ta vào ban đêm. Còn ông bác sĩ thì nhanh chóng chuyển tôi vào phòng cách ly, không chần chừ như thường thấy, bằng cách đó, ngăn không cho tôi lây bệnh ra cả khu tập thể.

Tôi tận hưởng những ngày ở riêng của mình tại phòng cách ly được hơn hai tuần thì một giường bệnh khác được chuyển vào. Người ta nói với tôi rằng một cậu con trai mới vào trại đang trong tình trạng rất xấu. Cậu ấy được đưa tới bằng cáng vào buổi chiều, mặc chiếc áo vest màu da cam rách tướp và một chiếc quần soóc nhem nhuốc sờn cũ. Cậu ấy đeo một cái bùa màu vàng quanh cổ. Và đó là lần đầu tiên tôi gặp Salim Ilyasi.

Salim khác tôi một trời một vực. Cậu ấy có nước da màu nâu sáng và khuôn mặt tròn trịa. Cậu ấy có mái tóc đen xoăn, và khi mỉm cười, má cậu ấy hiện lúm đồng tiền. Mặc dầu mới chỉ bảy tuổi nhưng cậu ấy có đầu óc ham tìm hiểu và tốt bụng. Cậu ấy kể cho tôi nghe chuyện của cậu ấy bằng những câu ngắn, ngắc ngứ.

Cậu ấy xuất thân từ một gia đình rất nghèo từng sống trong một ngôi làng ở Bihar. Dân làng đó hầu hết là nông dân nghèo, nhưng cũng có một số địa chủ giàu có. Hầu hết dân trong làng theo đạo Hindu, nhưng cũng vài gia đình theo đạo Hồi như gia đình của Salim. Bố cậu ấy là lao công, mẹ cậu ấy là một người nội trợ, anh trai làm việc ở một quán trà. Salim đi học ở trường làng. Họ sống trong một túp lều tranh nhỏ bé nằm trên rìa khu đất của một địa chủ.

Tuần trước, trong tiết tháng Giêng rét buốt và sương giá, một biến cố đã xảy ra trong đền thờ thần Hanuman của làng. Ban đêm có kẻ đã đột nhập vào gian chính linh điện và có những hành động báng bổ đối với bức tượng thần khỉ. Trụ trì ngôi đền khẳng định rằng ông đã nhìn thấy mấy thanh niên người đạo Hồi núp ở gần sân đền. Bas, đúng vậy đấy! Những người Hindu nghe thấy thế liền nổi cơn thịnh nộ. Mang theo dao rựa và cuốc chim, gậy gộc và đuốc, họ tấn công nhà của tất cả những gia đình theo đạo Hồi. Khi đám người quá khích ấy ập đến nhà cậu, Salim đang chơi bên ngoài lều còn bố mẹ và anh trai cậu đang uống trà ở bên trong. Họ châm lửa đốt căn lều ngay trước mắt cậu. Cậu nghe thấy tiếng mẹ thét, tiếng bố kêu, tiếng anh gào khóc, nhưng đám người đó không cho phép bất cứ ai thoát ra ngoài. Cả gia đình cậu bị thiêu chết trong cảnh rùng rợn. Salim chạy tới ga tàu hỏa và nhảy lên đoàn tàu đầu tiên cậu nhìn thấy. Nó đưa cậu tới Delhi, không thức ăn, không quần áo, không có lấy một người quen. Cậu ấy nằm trên sân ga hai ngày, đói, rét, mê sảng vì sốt và đau buồn, cho đến khi một cảnh sát phát hiện và đưa cậu tới trại giáo dưỡng.

Salim nói ban đêm cậu thường gặp ác mộng. Cậu nghe thấy tiếng của đám người ấy. Tiếng thét của mẹ vang vọng bên tai cậu. Cậu rùng mình khi hình dung ra cảnh anh cậu quằn quại trong lửa cháy. Cậu nói cậu đã bắt đầu căm ghét và khiếp sợ tất cả những người theo đạo Hindu. Cậu ấy hỏi tên tôi là gì.

“Mohammad,” tôi nói với cậu ấy.

Qua thời gian, Salim và tôi trở thành những người bạn rất thân. Chúng tôi có nhiều điểm chung. Cả hai chúng tôi đều là trẻ mồ côi, không có hy vọng được “trở về gia đình”. Cả hai chúng tôi đều thích chơi bi. Và cả hai đều thích xem phim. Khi chúng tôi trở lại phòng tập thể, tôi đã sử dụng ảnh hưởng của mình để kiếm cho cậu ấy một giường ở ngay cạnh giường tôi.

Rồi một đêm Salim bị gọi tới phòng Gupta. Gupta là một người góa vợ sống trong khuôn viên của trại. Salim lo lắng. “Sao ông ta lại gọi tớ?” cậu ấy hỏi tôi.

“Tớ không biết,” tôi đáp. “Tớ chưa bao giờ đến phòng ông ta. Nhưng hôm nay chúng ta có thể tìm ra lý do.”

Vậy là Salim đi đến phòng của Gupta còn tôi rón rén đi theo.

Khi Salim gõ cửa, Gupta đang ngồi trong phòng, mặc một bộ pyjama kurta nhăn nhúm. “Vào đi... vào đi, Salim,” ông ta nói, giọng líu nhíu. Ông ta cầm một ly nước màu vàng trong tay. Ông ta nốc một hơi rồi lấy tay quệt miệng. Mắt ông ta trông tựa như hai chiếc cúc áo to. Tôi nhòm qua khe hở giữa hai bức rèm ở cửa. Ông ta vuốt ve khuôn mặt Salim, lướt ngón tay trên cái mũi xương xương và đôi môi mỏng của cậu ấy. Rồi bỗng nhiên ông ta ra lệnh, “Cởi quần ra.”

Salim bối rối trước yêu cầu đó.

“Làm như tao bảo đi, đồ khốn, nếu không tao cho mày một cái tát ra trò bây giờ,” Gupta gầm gừ.

Salim tuân theo. Cậu ấy ngập ngừng tụt quần xuống. Tôi ngoảnh mặt đi.

Gupta tiến đến chỗ Salim từ phía sau, những sợi dây chuyền kêu leng keng. “Tốt,” ông ta lẩm bẩm. Tôi nhìn thấy ông ta cởi dây rút quần và tụt quần của mình xuống. Tôi có thể nhìn thấy cái mông lông lá của ông ta. Salim vẫn không hiểu chuyện gì đang xảy ra nhưng một màn sương mù dần được xua tan khỏi tâm trí tôi. Với sự rõ ràng đến sửng sốt, tôi bất chợt hiểu được những gì đã xảy ra trong phòng Cha John đêm đó. Và những gì đã xảy ra vào ngày hôm sau.

Tôi bật ra một tiếng thét xé tai, tựa như viên đạn phá vỡ sự tĩnh lặng của đêm. Nó đánh thức tất cả đám con trai đang ngon giấc trong các phòng tập thể; nó đánh thức người đầu bếp đang ngáy trong bếp; nó đánh thức ông quản lý đang ở trong phòng ngủ; nó đánh thức cả những con chó hoang khiến chúng bắt đầu sủa điên cuồng.

Gupta không biết chuyện gì đã xảy ra với ông ta. Ông ta vội vàng kéo quần lên và cố xua Salim ra khỏi phòng. Nhưng người đầu bếp, ông quản lý và những người bảo vệ đã trên đường tới phòng của Gupta. Đêm đó họ đã phát hiện ra cái bí mật dơ dáy của ông ta (mặc dù họ chẳng làm được gì cả). Nhưng Gupta cũng phát hiện ra tôi đã nấp sau rèm. Từ đó trở đi ông ta trở thành kẻ thù không đội trời chung của tôi. Salim bàng hoàng run rẩy, nhưng không bị tổn thương. Cậu ấy đã giũ bỏ lòng thù oán đối với người Hindu từ lâu rồi. Nhưng nỗi sợ bị ngược đãi đã hằn sâu trong cậu suốt phần đời còn lại.

Đó là một ngày mùa xuân đẹp trời. Nó dường như đẹp hơn vì chúng tôi được ra khỏi những bức tường của trại giáo dưỡng. Tất cả chúng tôi được một tổ chức phi chính phủ quốc tế đưa đi chơi một ngày. Chúng tôi đi chơi quanh Delhi trên những chiếc xe bus có điều hòa nhiệt độ. Chúng tôi ăn trưa tại vườn bách thú và ngắm nhìn những con vật ở đó. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy hà mã, kangaroo, hươu cao cổ và con lười khổng lồ. Chúng tôi nhìn thấy những con bồ nông, hồng hạc và những con rái mỏ vịt. Sau đó chúng tôi được đưa tới Qutub Minar, tòa tháp cao nhất Ấn Độ. Vừa cười vừa chen lấn xô đẩy nhau, chúng tôi trèo lên cầu thang và đứng ở ban công tầng hai nhìn ra xung quanh. Cả đàn ông lẫn đàn bà ở dưới mặt đất đều trông như những con kiến. Chúng tôi hét “Hooooo” và lắng nghe âm thanh đó lịm dần trước khi nó tới mặt đất. Cuối cùng chúng tôi được đưa đến India Gate để xem một lễ hội carnival lớn. Mỗi đứa chúng tôi được cho mười rupi để tiêu vào bất cứ trò hấp dẫn nào chúng tôi chọn. Tôi thích chơi đu quay khổng lồ, nhưng Salim túm tay áo tôi kéo tới một cái lều ghi “Pandit Ramashankar Shastri”. “Người xem tướng tay nổi tiếng thế giới. Chỉ mười rupi cho một lần xem.” Một người đàn ông ngồi trong lều, mặc bộ dhoti kurta. Ông ta có bộ râu trắng, một chấm tilak màu đỏ son trên trán cùng cặp kính lúp dày cộp. Một túm tóc màu đen thò ra từ sau gáy.